

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2021/HS-ST**
Ngày: 04-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Phạm Doãn Đức – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 717/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 759/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Khánh Q. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/02/2003, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 143/39/12/1, khu phố 6, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Họ tên cha: Trần Tùng B, sinh năm 1974 (còn sống). Họ tên mẹ: Trần Thị Thắng, sinh năm 1979 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 được trả tự do. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa trong vụ án khởi tố ngày 01/9/2020.

2. Trần Trung K. Giới tính: Nam. Sinh ngày 27/12/2002, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 21/19, tổ 11, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Họ tên cha: Trần Hòa Nam, sinh năm 1979 (còn sống). Họ tên mẹ: Trần Thị Kim Quý, sinh năm 1981 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 được trả tự do. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1360/LCĐKNCT ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh H. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Bi. Sinh ngày 18/5/2003, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: E 912C, khu phố 5A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Tin Lành. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Họ tên cha: Nguyễn H, sinh năm 1973 (còn sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1974 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 được trả tự do. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1359/LCĐKNCT ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thanh B. Giới tính: Nam. Sinh ngày 16/01/2004, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 26/1, tổ 6, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Họ tên cha: Phạm Văn Hải, sinh năm 1967 (còn sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967 (còn sống). Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 được trả tự do. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1361/LCĐKNCT ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Tiến Đ. Giới tính: Nam. Sinh ngày 05/10/2002, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 41/1T, tổ 5, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Họ tên cha: Đặng Văn Nam, sinh năm

1974 (còn sống). Họ tên mẹ: Đoàn Thị Xan, sinh năm 1979 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 được trả tự do. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1362/LCĐKNCT ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Đức H. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/10/2003, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 61/8T, khu phố 3, phường T2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Họ tên cha: Hoàng Hồng Phúc, sinh năm 1977 (còn sống). Họ tên mẹ: Vũ Thị Thu Hương, sinh năm 1979 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 1363/LCĐKNCT ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Nguyễn H, sinh năm 1973. Địa chỉ: E 912C, hẻm 211, khu phố 5A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967. Địa chỉ: 26/1, tổ 6, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo:

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Khánh Q:

Ông: Trần Tùng B, sinh năm 1974 (có mặt tại phiên tòa).

Bà: Trần Thị Th, sinh năm 1979 (vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: 143/39/12/1, tổ 3, khu phố 6, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Trung K:

Ông: Trần Hòa N, sinh năm 1979 (có mặt tại phiên tòa).

Bà: Trần Thị Kim Q, sinh năm 1981 (vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: 21/19, tổ 11 (số cũ tổ 21), khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Minh H:

Ông: Nguyễn H, sinh năm 1973.

Bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: E 912C, hẻm 211, khu phố 5A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

+ *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phạm Thanh B:*

Ông: Phạm Văn H, sinh năm 1967 (vắng mặt tại phiên tòa).

Bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967 (có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: 26/1, tổ 6, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Đặng Tiến Đ:*

Ông: Đặng Văn N, sinh năm 1974.

Bà: Đoàn Thị X, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 41/1T, tổ 5, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. có mặt tại phiên tòa.

+ *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Hoàng Đức H:*

Ông: Hoàng Hồng P, sinh năm 1977.

Bà: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: 61/8T, khu phố 3, phường T2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H: Ông Phạm Văn Đức – Luật sư Văn phòng Phạm Đức thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị Thanh An, sinh năm 2004, ngụ tại: khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa có quan hệ tình cảm với Bùi Anh Thanh Tùng, sinh năm 2005, ngụ tại: khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

Thông qua mạng xã hội Facebook, ngày 05/3/2020, Bùi Đức Mạnh (sinh năm 2004, ngụ tại: khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa) nhắn tin qua Facebook để trêu ghẹo An, sự việc này dẫn đến làm cho Tùng ghen tuông với

Mạnh. Vì tức giận Mạnh nên vào khoảng 11 giờ ngày 06/3/2020, Tùng rủ Nguyễn Minh Tuấn (sinh năm 2002, ngụ tại: khu phố 8, phường L, thành phố Biên Hòa) cùng 03 nam giới (Chưa rõ lai lịch) khác đi đến tiệm Internet “Gia Viên” thuộc khu phố 5, phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa (nơi Mạnh làm quản lý) để đánh Mạnh nhưng được mọi người can ngăn. Lúc này, Trần Khánh Q đang chơi game trong tiệm thấy vậy nên bức xúc, Q dùng tài khoản Facebook của mình nhắn tin chửi nhau với Tùng và Tuấn. Sau đó, Q và Tuấn nhắn tin thách thức hẹn đánh nhau vào lúc 22 giờ ngày 06/3/2020 tại khu chung cư B Đa thuộc phường B Đa, thành phố Biên Hòa.

Sau khi hẹn đánh nhau với Tuấn, Q nhắn tin rủ Trần Trung K, Đặng Tiến Đ, Trí, Huy Đen, Phát và Tùng (Chưa rõ lai lịch) chuẩn bị hung khí đi đánh nhau với nhóm của Tuấn và hẹn gặp nhau ở tiệm Nét Thương ở phường T, thành phố Biên Hòa. Còn Tùng sau khi được Q rủ nhưng không tham gia. Trên đường đi, Q gặp Hoàng Đức H, Q rủ H cùng đi đánh nhau nhưng H bận việc nên không đi, Q hỏi mượn H 02 cây giáo tự chế (giáo lợn) của H để đi đánh nhau, H đồng ý và nói Q khi nào đi đánh nhau thì điện cho H tới lấy giáo đưa cho. Riêng K rủ thêm Phạm Thanh B, đối tượng tên Cấn (Bo) rủ thêm Nguyễn Minh Hạnh cùng tham gia đánh nhau, B và Hạnh đồng ý.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đến tiệm Nét Thương thì gặp K, B, Đạt. Lúc này, Nguyễn Minh H, Huy Đen và khoảng 06 thanh niên (Chưa rõ lai lịch) cũng đang có mặt tại tiệm Nét Thương. Q kể sự việc mâu thuẫn với Tuấn và rủ tất cả những người có mặt tại tiệm Nét Thương đi đánh nhau với nhóm của Tuấn thì tất cả đồng ý. Q điện thoại cho H để lấy hung khí, H kêu Q đến khu vực sân bóng đá ở khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa để lấy hung khí. Tiếp đó, Q nói với cả nhóm đi đến nơi H hẹn để lấy hung khí đi đánh nhau. Khi đi, Huy Đen chở Q bằng xe mô tô (không rõ biển số), B chở K bằng xe mô tô biển số 70K1-19087, H chở Đạt bằng xe mô tô biển số 60F3-108.86 và 06 thanh niên (Chưa rõ lai lịch) đi trên 03 xe mô tô (không rõ biển số) chở nhau đi cùng. Trên đường đi Hạnh và Đ nhặt 02 cục gạch cầm trên tay làm hung khí để đánh nhau. H nhờ Phát (chưa rõ lai lịch) chở H đến địa điểm hẹn với Q để lấy 02 cây giáo đầu có gắn dao bằng kim loại (01 cây dài 2,3m, 01 cây dài khoảng 1,6m). Khi gặp nhóm của Q, H chỉ cho Q vị trí cất giấu 02 cây giáo trong bụi cây, 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) trong nhóm của Q đi lại lấy 02 cây giáo cầm trên tay, 01 thanh niên khác (chưa rõ lai lịch) cũng cầm trên tay 01 con dao tự chế dài 48cm, cán nhựa màu trắng.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 06/3/2020, cả nhóm của Q đang tụ tập, cầm hung khí chuẩn bị đi đánh nhau thì bị Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa phát hiện, Q và đồng bọn vứt hung khí bỏ chạy, Công an bắt giữ được Q, H, K, B và Đạt, còn các đối tượng còn lại chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ liên quan đến việc phạm tội:

+ 02 cây giáo đầu có gắn dao bằng kim loại (01 cây dài 2,3m, 01 cây dài khoảng 1,6m) và 01 con dao tự chế dài 48cm, cán nhựa màu trắng là hung khí bị cáo Trần Khánh Q và đồng phạm chuẩn bị để đi đánh nhau.

+ 01 gậy bóng chày do Nguyễn Minh Tuấn giao nộp.

- Tài sản không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, bao gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 70K1-190.87 do bà Nguyễn Thị Th (mẹ của B) là chủ sở hữu cho Phạm Thanh B mượn và 01 xe mô tô biển số 60F3-180.86 do ông Nguyễn H (cha của H) là chủ sở hữu cho Nguyễn Minh H mượn, bà Thuần và ông Hùng không biết B, H sử dụng xe vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã giao trả xe cho bà Th và ông H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng của Nguyễn Minh H không liên quan đến việc phạm tội.

(Bút lục số: 130-136, 173, 216, 217).

- Bản kết luận giám định số 2030/C09B ngày 09/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 (hai) cây giáo và 01 (một) con dao gửi giám định là vũ khí thô sơ. (Bút lục số 42).

- Bản cáo trạng số: 720/CT-VKSVC ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Chương VII của Bộ luật Hình sự năm 2015 (áp

dụng thêm điểm o, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Khánh Q), xử phạt các bị cáo:

+ Trần Khánh Q từ 08 - 10 tháng tù.

+ Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H từ 04 – 06 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây giáo tự chế dài 2,3m; 01 cây giáo tự chế dài khoảng 1,6m; 01 con dao tự chế dài 48cm, cán nhựa màu trắng do Q và đồng phạm chuẩn bị phạm tội; 01 gậy bóng chày do Tuấn giao nộp và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì về bản kết luận giám định.

- Ông Phạm Văn Đức - Người bào chữa cho các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội dưới 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình cha mẹ đi làm công nhân không có thời gian gần gũi, quan tâm con là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, đại diện theo

pháp luật của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn từ việc Nguyễn Minh Tuấn và Bùi Anh Thanh Tùng tìm đánh anh Bùi Đức Mạnh nên Trần Khánh Q nhấn tin chửi và thách thức đánh nhau với Tuấn và Tùng trên mạng xã hội Facebook. Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 06/3/2020, Q có hành vi mượn của Hoàng Đức H 02 cây giáo tự chế (01 cây dài 2,3m; 01 cây dài khoảng 1,6m) rồi cùng với Nguyễn Minh H, Trần Trung K, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Trí, Huy Đen và 06 đối tượng (Chưa rõ lai lịch) mang theo 01 con dao tự chế dài 48cm cùng Q tụ tập chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm của Nguyễn Minh Tuấn. Trong khi cả nhóm Q đang tụ tập, chuẩn bị hung khí đi đánh nhau với nhóm của Tuấn, thì bị Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, Trần Khánh Q và đồng phạm đã có sự chuẩn bị hung khí là các cây giáo và dao tự chế kêu gọi, rủ rê các đối tượng khác tham gia vào nhóm của Q để nhằm mục đích gây thương tích cho nhóm của Tuấn. Các bị cáo khác khi nghe Q rủ rê, biết rõ mục đích đánh nhau nhưng vẫn đồng ý và tích cực tham gia hình thành nhóm đông người để thực hiện hành vi gây thương tích nhằm giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả của hành vi không xảy ra là ngoài ý muốn của các bị cáo khi bị lực lượng Công an can thiệp, xử lý kịp thời. Hành vi của các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Các bị cáo chuẩn bị hung khí nguy hiểm là giáo và dao tự chế để thực hiện việc đánh nhau được đánh giá là nguy hiểm về hành vi phạm tội, có khả năng xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, hậu quả của vụ án chưa xảy ra là ngoài ý muốn của các bị cáo; hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng,

hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi cư trú nên cần có mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

* Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

- Mâu thuẫn xuất phát giữa anh Nguyễn Minh Tuấn, Bùi Anh Thanh Tùng với anh Bùi Đức Mạnh nhưng Trần Khánh Q lại khởi xướng, rủ rê, tập hợp các bị cáo khác tham gia thành lập nhóm đông người, chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm của Nguyễn Minh Tuấn nên Q là người có vai trò cao nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

- Các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ tuy không có mâu thuẫn với nhóm của Tuấn nhưng là những người được rủ rê tham gia và đồng ý thành lập nhóm, Hoàng Đức H tham gia chuẩn bị hung khí nhằm mục đích đánh nhau với nhóm của Tuấn nên có vai trò ngang nhau.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Trần Khánh Q là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê thành lập nhóm chuẩn bị hung khí với vai trò là đầu vụ nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H tham gia và tích cực chuẩn bị hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác nên phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo tại thời điểm phạm tội nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; giao cho gia đình, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Minh Tuấn và Bùi Anh Thanh Tùng có hành vi đánh Bùi Đức Mạnh và hẹn chuẩn bị đánh nhau với nhóm của Trần Khánh Q nhưng sau đó không tham gia, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính đối với Tuấn và Tùng là đúng quy định.

Đối với Trí, Huy Đen và 06 đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi cùng Trần Khánh Q tụ tập chuẩn bị hung khí đi đánh nhau, Phát (chưa rõ lai lịch) có hành vi chuẩn bị hung khí cho đồng bọn đi đánh nhau, Cẩn (Bo) có hành vi rủ rê H đi đánh nhau, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây giáo tự chế dài 2,3m; 01 cây giáo tự chế dài khoảng 1,6m; 01 con dao tự chế dài 48cm, cán nhựa màu trắng do Q và đồng phạm chuẩn bị phạm tội; 01 gậy bóng chày do Tuấn giao nộp.

(Các tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp nên được chấp nhận. Về mức hình phạt đề nghị phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Khánh Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

+ Trần Trung K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 là 15 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

+ Nguyễn Minh H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 là 15 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

+ Phạm Thanh B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 là 15 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

+ Đặng Tiến Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 10/3/2020 là 15 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

+ Hoàng Đức H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Khánh Q, Trần Trung K, Nguyễn Minh H, Phạm Thanh B, Đặng Tiến Đ, Hoàng Đức H mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây giáo tự chế dài 2,3m; 01 cây giáo tự chế dài khoảng 1,6m; 01 con dao tự chế dài 48cm, cán nhựa màu trắng do Q và đồng phạm chuẩn bị phạm tội; 01 gậy bóng chày do Tuấn giao nộp.

(Các tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa theo luật định được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; đại diện theo PL của bị cáo; người có QLNVLQ; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phú